
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH
Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 30
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	<i>7 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	<i>13 – 30</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về công ty

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 59/2003/QĐ-UB ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2903000010 ngày 19 tháng 11 năm 2003, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100301045 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi mới nhất lần thứ 11 ngày 04/06/2018.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11: 58.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tiểu khu 13, phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại : 0523 822 365

Fax : 0523 840 721

Mã số thuế : 3100301045

Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty là sản xuất đồ uống (bia các loại và nước tinh khiết đóng chai); cho thuê tài sản (nhà hàng kinh doanh dịch vụ, nhà kho và nhà văn phòng).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Trường Thắng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Nam Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên
Ông Trần Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Nam Hương	Giám đốc
Ông Trần Quang	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên
Ông Trần Đức Giang	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Bình, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương

Số : 0202.01/2024/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2023Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình, được lập ngày 19 tháng 03 năm 2024 từ trang 07 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 07 tháng 03 năm 2023.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.258.298.109	15.366.646.635
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.023.753.660	59.769.097
1.	Tiền	111		23.753.660	59.769.097
2.	Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.391.666.940	7.360.227.752
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	9.185.329.002	7.378.227.752
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		218.488.280	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	140.677.333	134.827.675
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.04	(152.827.675)	(152.827.675)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	7.842.877.509	7.521.468.597
1.	Hàng tồn kho	141		7.842.877.509	7.521.468.597
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	425.181.189
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	-	425.181.189
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.927.842.619	27.510.982.905
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.835.554.419	22.850.230.283
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	17.835.554.419	22.850.230.283
- Nguyên giá	222		165.036.261.125	164.980.161.125
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(147.200.706.706)	(142.129.930.842)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.07	2.918.404.465	3.226.694.477
1. Nguyên giá	231		10.005.792.259	9.576.701.350
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(7.087.387.794)	(6.350.006.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.173.883.735	1.434.058.145
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	1.173.883.735	1.434.058.145
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		41.186.140.728	42.877.629.540

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		14.295.012.803	11.271.330.862
I.	Nợ ngắn hạn	310		14.146.632.803	11.096.250.862
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	4.090.152.804	3.237.609.533
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		333	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	8.807.387.212	6.620.956.693
4.	Phải trả người lao động	314		1.246.098.736	1.234.690.918
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.993.718	2.993.718
II.	Nợ dài hạn	330		148.380.000	175.080.000
1.	Phải trả dài hạn khác	336	V.11	148.380.000	175.080.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.891.127.925	31.606.298.678
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.12	26.425.841.529	31.006.718.062
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.000.000.000	58.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.000.000.000	58.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		12.837.594.674	12.837.594.674
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(44.411.753.145)	(39.830.876.612)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(39.830.876.612)	(29.574.172.482)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.13	465.286.396	599.580.616
1.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			465.286.396	599.580.616
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		41.186.140.728	42.877.629.540

Quảng Bình, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



Trương Thị Bảo Vân

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	50.858.230.013	24.933.252.763
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.858.230.013	24.933.252.763
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	47.421.957.457	27.857.038.683
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.436.272.556	(2.923.785.920)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	71.997.160	68.578.477
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	-	158.905
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	2.944.135.074	2.596.730.601
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	5.128.420.253	4.851.143.522
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.564.285.611)	(10.303.240.471)
11. Thu nhập khác	31	VI.07	-	62.642.963
12. Chi phí khác	32	VI.08	16.590.922	16.106.622
13. Lợi nhuận khác	40		(16.590.922)	46.536.341
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(790)	(1.768)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(790)	(1.768)

Quảng Bình, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Trương Thị Bảo Vân

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		5.673.862.565	6.347.329.878
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(71.997.160)	(68.578.477)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.020.988.872	(3.977.952.729)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.600.408.341)	(6.836.834.968)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(321.408.912)	673.686.747
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		3.072.201.032	6.020.568.712
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		260.174.410	(457.763.085)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(1.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.431.547.061	(4.579.295.323)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(533.710.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		66.147.502	126.174.910
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(467.562.498)	3.126.174.910

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.963.984.563	(1.453.120.413)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		59.769.097	1.512.889.510
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		2.023.753.660	59.769.097

Quảng Bình, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Trương Thị Bảo Vân



Nguyễn Thị Nam Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
02. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ
03. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Sản xuất và kinh doanh mạch nha ủ men bia;
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn; kinh doanh dịch vụ nhà hàng;
 - Sản xuất đồ uống (bia rượu, nước giải khát);
 - Cho thuê tài sản (nhà hàng kinh doanh dịch vụ, nhà kho và nhà văn phòng).
04. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
05. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**
Không có
06. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
07. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 69 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 01/01/2023 là 70 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
02. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
02. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa	10 – 25 năm
-----------	-------------

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí bản quyền...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	23.753.660	59.769.097
+ Tiền mặt	13.435.000	18.092.259
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.318.660	41.676.838
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	-
Cộng	<u>2.023.753.660</u>	<u>59.769.097</u>

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại ngân hàng TMCP Bắc Á - CN Quảng Bình.

02. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	8.981.026.502	7.284.327.752
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội	8.981.026.502	7.284.327.752
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	204.302.500	93.900.000
Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Quảng Đức	54.900.000	75.900.000
Công ty TNHH Xây Dựng và Thương Mại Tổng Hợp Phú An	36.000.000	-
Các khách hàng khác	113.402.500	18.000.000
Cộng	<u>9.185.329.002</u>	<u>7.378.227.752</u>

03. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
- Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.849.658	-	-	-
- Xí Nghiệp TM DV Vy Vy	117.487.000	117.487.000	117.487.000	117.487.000
- Phải thu cán bộ công nhân viên tiền BHXH	17.340.675	17.340.675	17.340.675	17.340.675
Cộng	<u>140.677.333</u>	<u>134.827.675</u>	<u>134.827.675</u>	<u>134.827.675</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng (*)	Nợ gốc
Phải thu cán bộ công nhân viên tiền BHXH	17.340.675	-	17.340.675	17.340.675
- Đặng Trung Hân	4.148.625	-	4.148.625	4.148.625
- Nguyễn Thanh Tâm	13.192.050	-	13.192.050	13.192.050
Phải thu khác hàng ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác	135.487.000	-	135.487.000	135.487.000
- Nguyễn Văn Hải (Công nợ Sladek cũ)	18.000.000	-	18.000.000	18.000.000
- Xi Nghiệp TMDV Vy Vy	117.487.000	-	117.487.000	117.487.000
Cộng	152.827.675	-	152.827.675	152.827.675

(*) Tại ngày cuối năm, các khoản nợ xấu đều quá hạn thanh toán trên 3 năm và Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% các khoản nợ xấu trên.

05. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	5.581.270.565	-	6.202.493.887	-
- Công cụ, dụng cụ	53.154.528	-	80.328.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.573.774.045	-	1.219.729.132	-
- Thành phẩm	634.678.371	-	18.917.578	-
Cộng	7.842.877.509	-	7.521.468.597	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	30.092.242.782	131.643.451.320	2.963.992.797	280.474.226	164.980.161.125
Mua trong năm	-	56.100.000	-	-	56.100.000
Số cuối năm	30.092.242.782	131.699.551.320	2.963.992.797	280.474.226	165.036.261.125
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	3.371.207.877	85.747.955.351	2.583.562.797	280.474.226	91.983.200.251
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.472.391.085	119.741.395.411	2.638.177.704	277.966.642	142.129.930.842
Khấu hao trong năm	1.616.402.374	3.393.760.813	58.105.093	2.507.584	5.070.775.864
Số cuối năm	21.088.793.459	123.135.156.224	2.696.282.797	280.474.226	147.200.706.706
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.619.851.697	11.902.055.909	325.815.093	2.507.584	22.850.230.283
Số cuối năm	9.003.449.323	8.564.395.096	267.710.000	-	17.835.554.419

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	9.576.701.350	(6.350.006.873)	3.226.694.477
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	429.090.909		429.090.909
Khấu hao trong năm		(737.380.921)	(737.380.921)
Số cuối năm	<u>10.005.792.259</u>	<u>(7.087.387.794)</u>	<u>2.918.404.465</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

08. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ và Bao bì luân chuyển	1.173.883.735	1.434.058.145
Cộng	<u>1.173.883.735</u>	<u>1.434.058.145</u>

Thời gian phân bổ:

- Công cụ, dụng cụ và Bao bì luân chuyển được phân bổ trong thời gian từ 24 đến 36 tháng;

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH
 Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
09. Phải trả người bán ngắn hạn				
<i>Phải trả các bên liên quan</i>				
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	2.043.226.872	2.043.226.872	1.718.777.491	1.718.777.491
<i>Phải trả người bán khác</i>				
Hoàng Văn Thắng	354.773.000	354.773.000	368.690.000	368.690.000
DNTN TMTH Hoàng Phương	270.000.000	270.000.000	314.600.000	314.600.000
Phải trả người bán khác ngắn hạn	1.422.152.932	1.422.152.932	835.542.042	835.542.042
Cộng	4.090.152.804	4.090.152.804	3.237.609.533	3.237.609.533

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Số phải thu đầu năm	-	-	-	-
Số phải nộp đầu năm	521.988.224	6.196.571.428	5.819.311.043	899.248.609
Số phải thu trong năm	-	68.400	68.400	-
Số phải nộp trong năm	3.447.889.704	39.143.181.192	37.034.025.130	5.557.045.766
Số phải thu cuối năm	-	1.078.765	24.420.615	1.092.837
Số phải nộp cuối năm	-	42.518.119	42.518.119	-
Tiền thuế đất	425.181.189	992.089.441	566.908.252	-
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.000.000	303.000.000	-
Thuế GTGT bổ sung năm trước	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	-	-
Cộng	425.181.189	6.620.956.693	43.790.251.559	8.807.387.212

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 01/07/2023, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8 % theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Đơn vị tính: VND

11. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	148.380.000	175.080.000
Cộng	<u>148.380.000</u>	<u>175.080.000</u>

12. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	58.000.000.000	12.837.594.674	(29.574.172.482)	41.263.422.192
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	(10.256.704.130)	(10.256.704.130)
Số dư cuối năm trước	58.000.000.000	12.837.594.674	(39.830.876.612)	31.006.718.062
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	(4.580.876.533)	(4.580.876.533)
Số dư cuối năm	<u>58.000.000.000</u>	<u>12.837.594.674</u>	<u>(44.411.753.145)</u>	<u>26.425.841.529</u>

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	35.989.700.000	62,05	35.989.700.000	62,05
- Vốn góp của các đối tượng khác	22.010.300.000	37,95	22.010.300.000	37,95
Cộng	<u>58.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>58.000.000.000</u>	<u>100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.800.000	5.800.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.800.000	5.800.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.800.000	5.800.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.800.000	5.800.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.800.000	5.800.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

d. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	12.837.594.674	12.837.594.674
Cộng	12.837.594.674	12.837.594.674

13. Nguồn kinh phí và các quỹ khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	465.286.396	599.580.616
Cộng	465.286.396	599.580.616

14. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại:		
- EUR	3,43	24,55

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm và phụ phẩm	49.581.282.980	23.823.461.646
Doanh thu cung cấp dịch vụ	106.519.763	80.963.845
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	1.170.427.270	1.028.827.272
Cộng	50.858.230.013	24.933.252.763

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm và phụ phẩm	45.107.213.098	25.349.103.287
Giá vốn cho thuê BĐS đầu tư	1.350.207.401	972.040.745
Giá vốn khác (*)	964.536.958	1.535.894.651
Cộng	<u>47.421.957.457</u>	<u>27.857.038.683</u>

(*): Là chi phí khấu hao máy móc thiết bị và nhà xưởng phát sinh trong giai đoạn ngừng việc tạm thời.

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	71.997.160	68.578.477
Cộng	<u>71.997.160</u>	<u>68.578.477</u>

04. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	158.905
Cộng	<u>-</u>	<u>158.905</u>

05. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	925.935.319	771.556.641
Chi phí nhân công	651.942.024	792.365.057
Chi phí khấu hao TSCĐ	97.326.469	143.933.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	412.779.991	452.697.150
Chi phí khác bằng tiền	856.151.271	436.177.809
Cộng	<u>2.944.135.074</u>	<u>2.596.730.601</u>

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	76.648.231	66.144.198
Chi phí nhân công	2.553.619.680	2.511.322.740
Chi phí khấu hao TSCĐ	174.992.980	192.024.936
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.066.521.581	1.006.488.151
Chi phí khác bằng tiền	1.256.637.781	1.075.163.497
Cộng	<u>5.128.420.253</u>	<u>4.851.143.522</u>

07. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán phế liệu	-	11.437.963
Các khoản thu nhập khác	-	51.205.000
Cộng	<u>-</u>	<u>62.642.963</u>

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp và truy thu thuế	2.584.830	465.776
Xuất hủy vật tư không sử dụng được	8.719.663	-
Các khoản khác	5.286.429	15.640.846
Cộng	<u>16.590.922</u>	<u>16.106.622</u>

09. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	33.483.967.007	15.307.476.180
Chi phí nhân công	8.251.694.295	7.202.981.688
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.673.862.565	6.347.329.878
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.865.276.460	4.650.145.930
Chi phí khác bằng tiền	2.189.518.163	1.569.725.140
Cộng	<u>56.464.318.490</u>	<u>35.077.658.816</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế

Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh lỗ nên không phát sinh thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

11. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.580.876.533)	(10.256.704.130)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.800.000	5.800.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>(790)</u>	<u>(1.768)</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.800.000	5.800.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>5.800.000</u>	<u>5.800.000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

Đơn vị tính: VND

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Nam Hương	Giám đốc	266.147.000	205.944.000
Ông Trần Quang	Phó Giám đốc	221.062.400	159.504.000
Bà Trương Thị Bảo Vân	Kế toán trưởng	176.970.400	135.760.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phụ trách kế toán	41.428.000	28.252.000

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

		Năm nay	Năm trước
HDQT		189.000.000	144.000.000
Ông Bùi Trường Thắng	Chủ tịch HĐQT	57.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Nam Hương	Thành viên	33.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên	33.000.000	24.000.000
Ông Trần Quang	Thành viên	33.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên	33.000.000	24.000.000
Ban Kiểm soát		94.465.000	122.631.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Trưởng ban kiểm soát (*)	49.465.000	86.631.000
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên	22.500.000	18.000.000
Ông Trần Đức Giang	Thành viên	22.500.000	18.000.000

(*) Số liệu năm trước và đến hết T03/2023 là lương chuyên trách, từ T04/2023 không hưởng lương chuyên trách, chỉ có thù lao Trưởng Ban Kiểm soát.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	Cùng Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội		
Doanh thu Bán thành phẩm	37.733.525.939	15.222.444.639
Mua nguyên vật liệu và bao bì	14.482.353.258	5.432.608.175
Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung		
DV cho thuê	204.000.000	187.200.000
Cước bốc xếp	16.440.975	34.163.845

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Thông tin về bộ phận**a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bia, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

03. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.023.753.660	-	59.769.097	-	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.320.156.677	152.827.675	7.513.055.427	152.827.675	(*)	(*)
Cộng	11.343.910.337	152.827.675	7.572.824.524	152.827.675		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	4.090.152.804	3.237.609.533	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	148.380.000	175.080.000	(*)	(*)
Cộng	4.238.532.804	3.412.689.533		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**04. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	4.090.152.804	-	-	4.090.152.804
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	148.380.000	-	148.380.000
Cộng	4.090.152.804	148.380.000	-	4.238.532.804
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	3.237.609.533	-	-	3.237.609.533
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	175.080.000	-	175.080.000
Cộng	3.237.609.533	175.080.000	-	3.412.689.533

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Tiểu khu 13, Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

07. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Quảng Bình, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Trương Thị Bảo Vân

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương